



UN-REDD
PROGRAMME

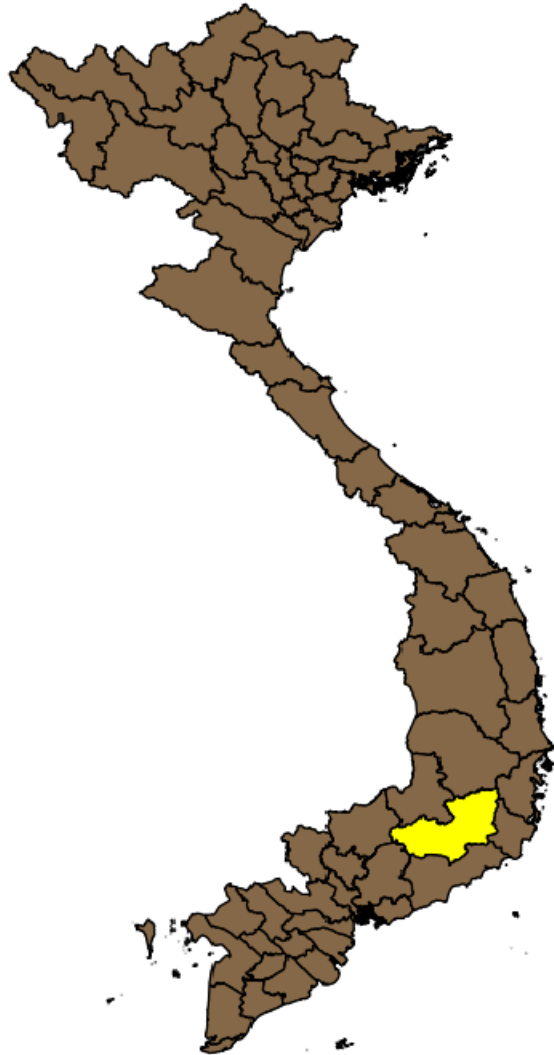
Application of Free Prior Informed Consent in the UN-REDD Programme: Experiences from Viet Nam

Tim Boyle; UN-REDD/UNDP Regional Coordinator
timothy.boyle@undp.org





FPIC in Viet Nam

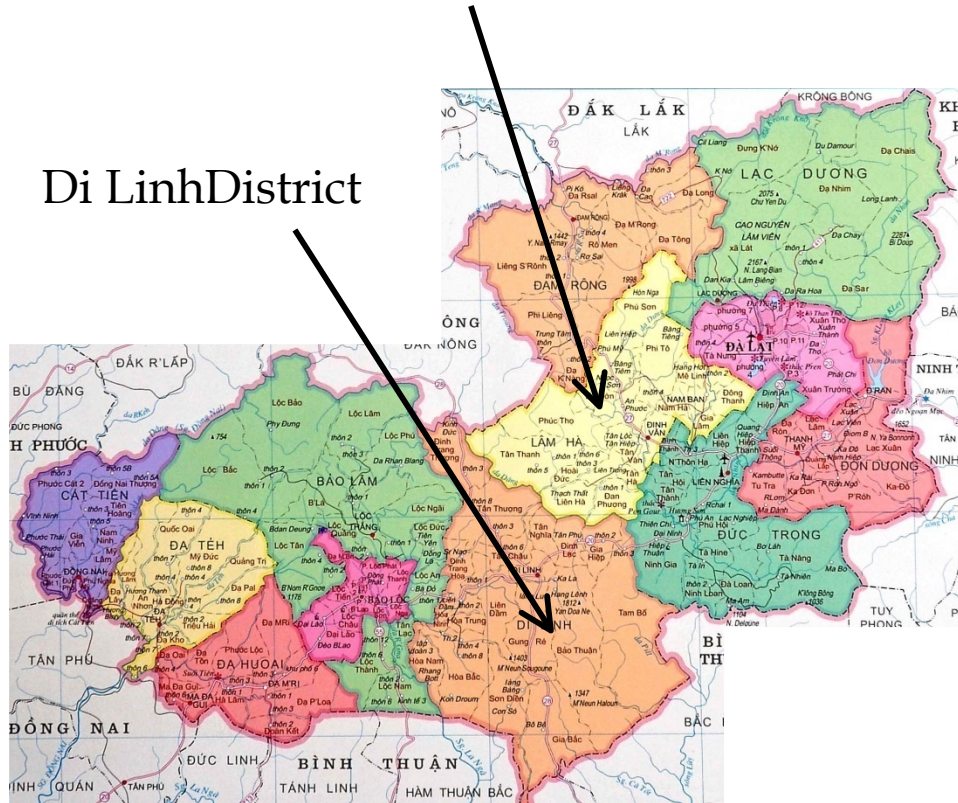


- Piloting district-level REDD implementation in two districts of Lam Dong province, south central Viet Nam
- About 30 ethnic minorities live in the two districts of which 6 are native
- FPIC is conducted in about 80 villages which have scope for REDD interventions



Lam Ha District

Di Linh District





Law on “Grass-roots Democracy”

- Ensure public order and social stability
- Respect the RIGHTS of people to know, comment, decide, implement and monitor
- Protect lawful interests of the State, organizations and individuals.
- Promote transparency and information disclosure
- Ensure the leadership of the Party and management role of the State.



The RIGHT to information

- Long and comprehensive list of things to be publicized: commune SEDP, budget, projects, investments, compensations, resettlements in the commune area, land use planning, population planning, inspection results, administrative procedures etc.
- These things have direct impact on people's lives.
- These things are either at the commune level (SEDP, budget) or happen in the commune (Investment project).



The RIGHT to decide or to comment

- Construction, investment, etc.: DECIDE
- Draft of SEDP, land use plans, development programmes, etc.: COMMENT
- People comment on the draft → approval by authorities → people know the final plans.



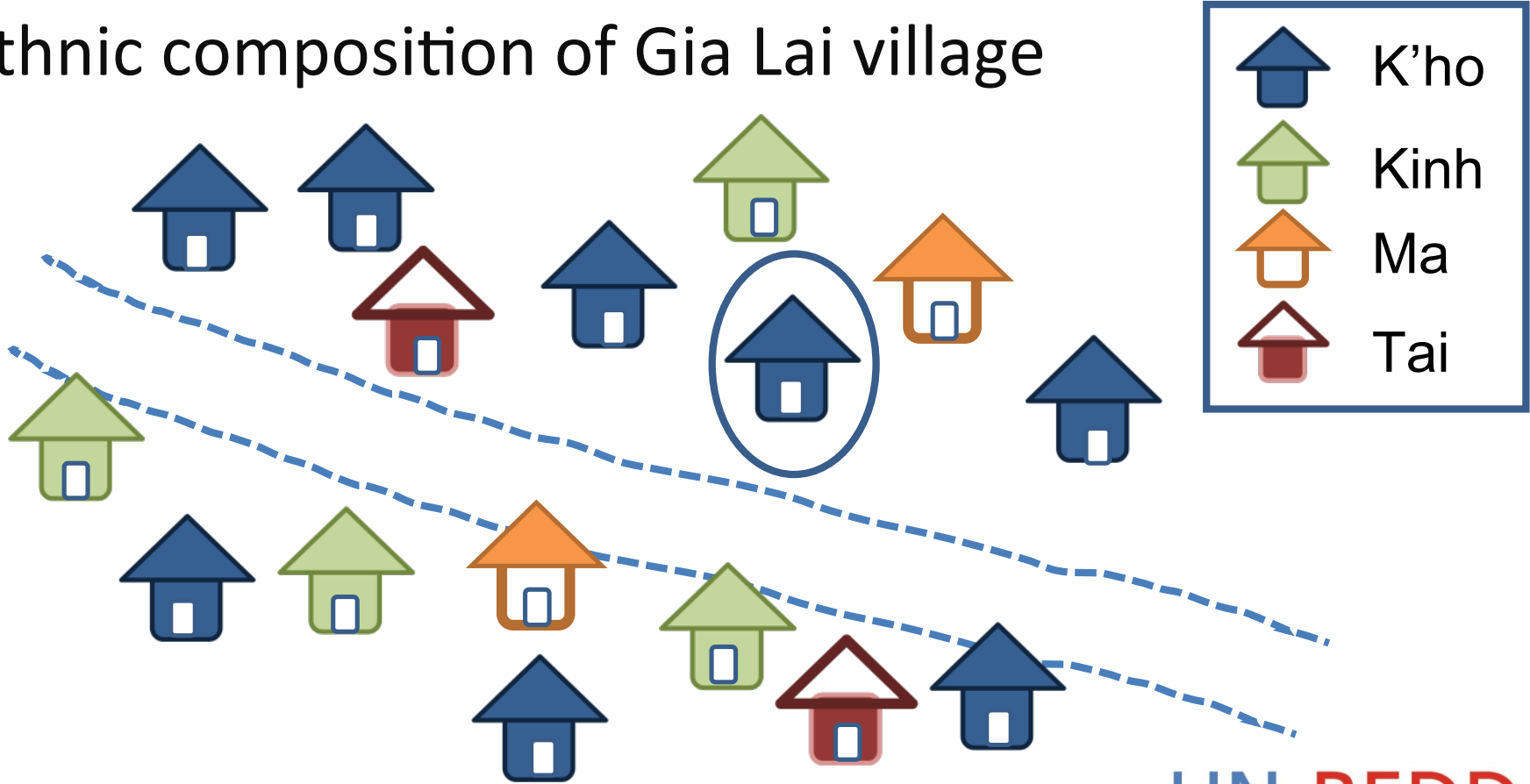
Preparation

- Preparation involved adapting general FPIC guidelines to the specific context of REDD in Viet Nam
 - Identification of stakeholders to consult in Lam Dong province
 - Assessment of ethnic minority cultural perspectives on forest, land tenure and ownership, etc.
 - Designing appropriate mode of interaction with the ethnic communities



Preparation

Ethnic composition of Gia Lai village





Applying UN-REDD Guidelines

8 steps:

1. Legal/policy review and preparation of materials
2. Awareness raising at all levels
3. Recruitment of interlocutors
4. Training of interlocutors
5. Organization of village events by interlocutors
6. Implementation of village events
7. Recording of results
8. Independent verification (and evaluation in the case of UN-REDD)



Design of Key messages

1



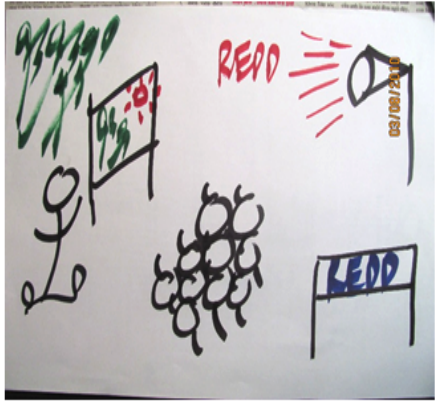
2



3



4





Viet Nam FPIC: Awareness Raising Events



Awareness raising: central, provincial, district, commune



Viet Nam FPIC : Communication Materials

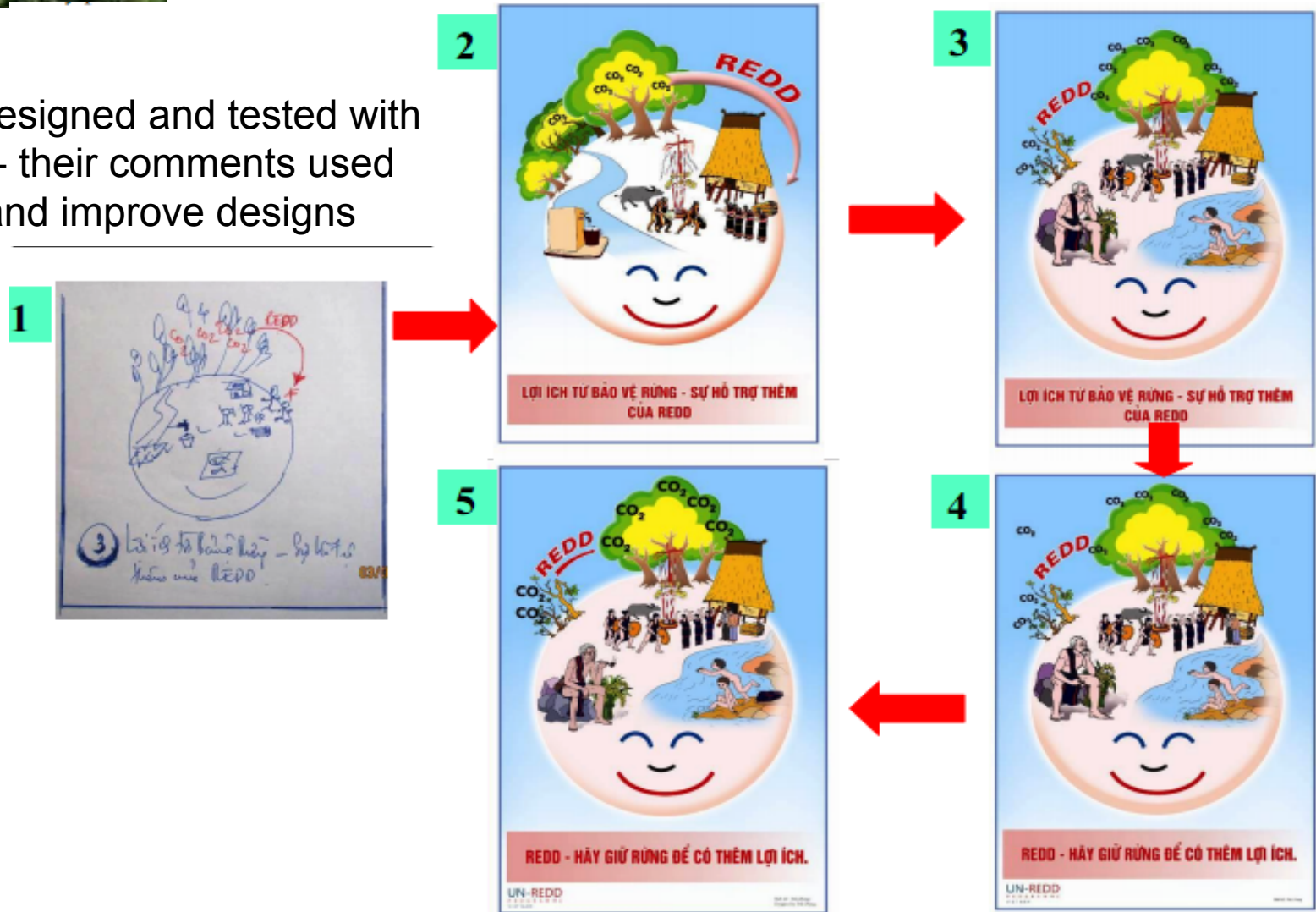
Brochures (left) and Video (right) also used; produced in 2 languages





Viet Nam FPIC : Communication Materials

Posters designed and tested with villagers – their comments used to refine and improve designs





DONG BOYÔ AI TOLIK QUYẾT ĐỊNH GOWÈT ĐAH CHƯƠNG TRÌNH UN-REDD

Pang srã do dong boyô quyết định kờn ngô lah ở kờn chương trình geh poria là "UN-REDD" bởào gùng broã lơn tâm bòn, tâm tiah boyô om kis. Kờn boyô gơ tũl đal mớ wã pang srã do geh dũl nã cau yal mblàng tus tâm bòn rãng tolik mớ mblàng gowèt đah chương trình do đê. Cau yal mblàng ở đì ròn boklon boyô đom jat alã broã lơn bớh chương trình do mớ dong kờn boyô sên nên sồng ai quyết định.



1. PRŨGOL NHŨM ROBUT TRÒ TIAH

Nhũm trò tiah alã bol he rohỏp, tã geh bả, pe bởa. Gowèt tus kòn bonus mớ joi kis geh nhũm (động vật) gen oxy làh bởa kỡhỏi kưo mãng ngan lãng kòn bonus mớ joi kis geh nhũm in kis. Tâm tũ hớ, joi kis ở geh nhũm (thực vật) rỏp kỡn dũl bởa kỡhỏi ndai lãng kis hớ làh kỡhỏi các-bon-níc.

Tũ bol he sreh, kớ dũl nom tởm chỉ ngô lah chu aniai brê gen kỡhỏi các-bon-níc rỏp klãs, tolik bởđih tâm nhũm trò tiah. He ngui mớ pờ mấi rỏndeh phup, rỏndeh đờng, rỏndeh kongboo krung sang tẽ kỡhỏi các-bon-níc tâm nhũm trò tiah. Oã ntum công nghiệp krung sang tẽ kỡhỏi các-bon-níc tâm nhũm trò tiah sỏi.

Đì geh oã kỡhỏi các-bon-níc sang tẽ tâm nhũm trò tiah gen plai ù bol he đê rỏp gờ gũh đũh, tởm chỉ tam ở đờng mớ rỏc chớ. Phai ù đũh bởon gỏtip đả sỏr kỏ, jroh siar ù mớ gỏtip oã bởa ở đờng ndai tai.

Tâm pram jor nam do ờ, tâm thê giới geh oã ngan cau ngui rỏndeh phup, rỏndeh đờng, rỏndeh kongboo mớ mus kớ aniai oã ngan brê gen tãng kỡhỏi các-bon-níc sang tẽ tâm khí quyển rohỏi ngai rohỏi oã. Bớh hớ nhũm trò tiah gam prũgol mớ rỏp gỏtip oã bởa ở đờng tus kòn bonus.

GIÚP BẠN ĐƯA RA QUYẾT ĐỊNH VỀ CHƯƠNG TRÌNH UN-REDD

Vi sao bạn nên đọc tài liệu này ?

Tài liệu này giúp bạn quyết định bạn muốn các hoạt động của chương trình "UN-REDD"⁽¹⁾ triển khai ở nơi bạn sinh sống hay không ? Để bạn có thể hiểu thêm về tài liệu này, sẽ có một tuyên truyền viên đến thôn/ buôn của bạn và giải thích về mục đích của Chương trình. Vai trò của tuyên truyền viên không phải là thuyết phục bạn đồng ý với các hoạt động của Chương trình mà giúp bạn cân nhắc trước khi đưa ra quyết định.



1. BẠN CÓ NGHE NÓI VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU KHÔNG ?

Không khí chúng ta hít thở bao gồm một vài loại khí khác nhau. Đối với người và động vật thì ô xy là loại khí quan trọng nhất để tồn tại. Trong khí đó, để tồn tại cây cối cần một loại khí khác đó là khí các-bon-níc (CO₂).

Khí chặt cây hoặc cháy rừng thì khí các-bon-níc sẽ được giải phóng ra ngoài khí quyển. Xe máy, ô tô và xe tải cũng thải khí các-bon-níc vào không khí. Nhiều ngành công nghiệp cũng thải khí các-bon-níc vào không khí.

Nếu có quá nhiều khí các-bon-níc thải vào không khí thì toàn bộ trái đất của chúng ta sẽ ấm dần lên khiến cây trồng không tăng trưởng được và có thể sẽ bị chết. Trái đất ấm lên cũng có thể gây ra nhiều lụt lội, xói mòn đất hơn và nhiều ảnh hưởng tiêu cực khác.

Trong 50 năm qua, trên thế giới có quá nhiều người sử dụng xe máy, xe ô tô, xe tải và rừng bị chặt phá quá nhiều cho nên lượng khí các-bon-níc thải vào bầu khí quyển ngày càng nhiều. Do đó khí hậu đang thay đổi và (sẽ) gây ra nhiều tác động tiêu cực cho con người.

(1) Chương trình chung "Giảm phát thải khí nhà kính bằng các nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng của Liên hiệp quốc tại Việt Nam"



Interlocutors

- Engagement with ethnic groups in the villages was done by people from those same ethnic groups
 - Language proficiency
 - Cultural sensitivity
 - Knowledge of protocols and customs
- Interlocutors were mostly young people with knowledge of environmental issues



Viet Nam FPIC : Recruitment of Interlocutors



24 recruited: 11 women; 8
IPs; mainly from local
university and National Park
Service



Viet Nam FPIC : Training of Interlocutors





Viet Nam FPIC: Implementation

Villages covered:

22 in Phase 1

31 in Phase 2

25 in Phase 3









Viet Nam FPIC: Decision Making



Note: In Phase 1, villagers preferred a show of hands (do not like to sign names on paper). However, in later phases secret balloting used

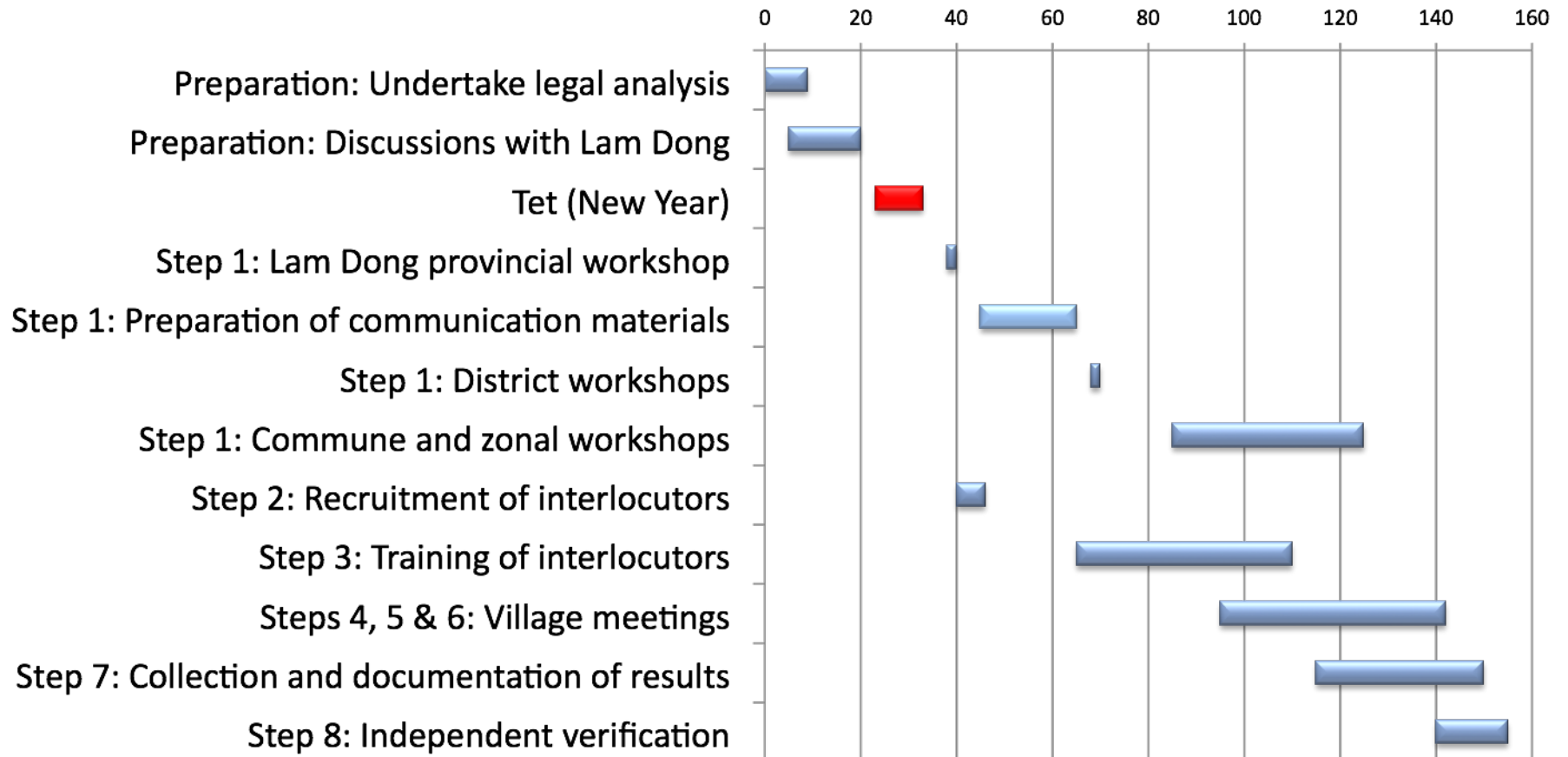


Adjusting the process

- According to standard practice when external activities take place, district government officials were planning to attend the village meetings
- A decision was made to accommodate the local government officials, but keep them out of the actual village meetings
 - A first meeting is held at the commune level (group of 6 – 10 villages) to announce the activity to the villagers and raise general awareness on REDD and the FPIC activity. Government officials are present and endorse the process
 - Interlocutors then visit the villages without government officials present to allow free decision-making



Lessons Learned: Timeline





Lessons and Implications

Awareness raising takes a long time – need for repeated events, both because of <100% attendance and because the concepts are difficult

The use of interlocutors is essential, and they are a wonderful resource – but do not all start from an equal footing, so more investment in training (for some, at least) is required



Lessons and Implications

Some of the ethnic minority villagers were timid and did not participate in discussions – need more IP interlocutors; maybe need segregated events

Some villagers did not sign in the Participants list because they were afraid that their land would be revoked – also led to indication of consent by raising of hands



Lessons and Implications

Concerns over the feasibility and sustainability of the project.
The way benefits are allocated: how much land area will be distributed for protection? Would villagers receive payment from the project in an equitable way?

The need to follow-up with action: When will REDD come back?
Specific benefits from REDD were not very clear: how long? How much?



Lessons and Implications

Evaluation found:

Local people had understood the basic issue, but related it only to forest conservation

Need to allow more time for internal discussion

Need to provide an effective recourse mechanism (New law on “denunciation”)



Lessons and Implications

Scaling up: Estimated cost for entire province: \$350,000

Maybe 40 provinces relevant for REDD+ in Viet Nam:
\$14 million



UN-REDD
PROGRAMME



Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn

Applying the Principle of Free, Prior and Informed Consent in the UN-REDD Programme in Viet Nam

UN-REDD PROGRAMME

August, 2010



UN-REDD
PROGRAMME